TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** M, ngày 01 tháng 12 năm 2021

Số: 21/2021/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***: Chị **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh **Cao Minh B**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Đ, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Trần Thị Mỹ D và anh Cao Minh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Có 01 con chung tên Cao Ngọc Anh T, sinh ngày 25/09/2018.

Anh Cao Minh B đồng ý giao cháu Cao Ngọc Anh T cho chị Trần Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D, anh B thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Trường hợp có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên trong quyết này vi phạm Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các bên có quyền đề nghị và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này.

Trong thời hạn các bên đề nghị là 15 ngày kể ngày nhận được quyết định hoặc biết được quyết định. Thời hạn Viện kiểm sát kiến nghị là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M, TG;
- Chi cục THADS TP M, TG;
- UBND xã T, TP M, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo